

Số: /QĐ-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm hồ chứa nước Đồng Tiến - Chòm Mót, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THANH HÓA

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đề điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Chi cục Thủy lợi tại Báo cáo kết quả thẩm định số 68/BC-CCTL ngày 30/5/2023 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 547/TTr-SC ngày 08/5/2023 (kèm theo hồ sơ) về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm hồ chứa nước Đồng Tiến - Chòm Mót, huyện Ngọc Lặc năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm hồ chứa nước Đồng Tiến - Chòm Mót, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, năm 2023, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Thông tin cơ bản của công trình:

a) Hồ Đồng Tiến:

- Phân loại công trình: Hồ chứa nước nhỏ, điều tiết năm;
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 45 ha diện tích đất nông nghiệp của thôn Nguyệt Trung, xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc.
- Cấp công trình: Công trình cấp III;
- Diện tích lưu vực: $F_{lv} = 10,5 \text{ km}^2$;
- MNDBT = (+51.80)m, ứng với $W_{BT} = 0,146 \times 10^6 \text{ m}^3$;

- MNLTK = (+53.71)m, ứng với $W_{TK} = 0,358 \times 10^6 \text{ m}^3$;
- MNLKT = (+53.96)m; ứng với $W_{KT} = 0,394 \times 10^6 \text{ m}^3$
- MNC = (+49.70)m, ứng với $W_C = 0,0409 \times 10^6 \text{ m}^3$;
- Đập đất: Chiều dài $L = 287\text{m}$; chiều rộng mặt đập $B = 6,0\text{m}$; cao trình đỉnh đập (+54.70)m, chiều cao đập $H_{\max} = 8,3\text{m}$; mái thượng lưu gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn, hệ số mái $m_{TL} = 2,75\text{m}$, mái hạ lưu trồng cỏ bảo vệ, hệ số mái hạ lưu $m_{HL} = 2,75$.
 - Tràn xả lũ: Chiều rộng tràn xả lũ $B_{Tr} = 28\text{m}$; cao trình ngưỡng tràn (+51.80)m; lưu lượng thiết kế qua tràn $Q_{TK} = 109,27\text{m}^3/\text{s}$.
 - Công lấy nước:
 - + *Cống chính*: Đường kính $\Phi 40 \text{ cm}$; cao trình đáy cống (+48.60)m; lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,06 \text{ m}^3/\text{s}$; đóng mở bằng van đĩa phía hạ lưu.
 - + *Cống phụ*: Đường kính $\Phi 20 \text{ cm}$; cao trình đáy cống (+49.10)m; lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,008 \text{ m}^3/\text{s}$; đóng mở bằng van đĩa phía hạ lưu.
 - Nhà quản lý: Chưa có nhà quản lý. Đang sử dụng nhà quản lý hồ Chòm Mót quản lý cho cụm hồ (Đồng Tiên, Chòm Mót).

b) Hồ Chòm Mót:

- Phân loại công trình: Hồ chứa nước vừa, điều tiết năm;
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 70 ha diện tích đất nông nghiệp của thôn Nguyệt Tân, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc.
- Cấp công trình: Công trình cấp III;
- Diện tích lưu vực: $F_{lv} = 9,10\text{km}^2$;
- MNDBT = (+41.00)m, ứng với $W_{BT} = 0,312 \times 10^6 \text{ m}^3$;
- MNLTK = (+43.69)m, ứng với $W_{TK} = 0,745 \times 10^6 \text{ m}^3$;
- MNLKT = (44.12)m; ứng với $W_{KT} = 0,841 \times 10^6 \text{ m}^3$;
- MNC = (+38.31)m, ứng với $W_C = 0,085 \times 10^6 \text{ m}^3$;
- Đập chính: Chiều dài $L = 250,80\text{m}$; chiều rộng mặt đập $B = 5,0\text{m}$; cao trình đỉnh đập (+45.50)m; cao trình cơ phía hạ lưu (+39.00)m, chiều rộng cơ $B_c = 6,0\text{m}$; mái thượng lưu gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn, hệ số mái $m_{TL} = 3$, mái hạ lưu trồng cỏ bảo vệ, hệ số mái hạ lưu $m_{HL1} = 3$, $m_{HL2} = 3$; thoát nước chân mái hạ lưu kiểu hỗn hợp lắng trụ áp mái, cao trình đỉnh đồng đá (+39.00)m.
 - Tràn xả lũ: Chiều rộng tràn xả lũ $B_{Tr} = 20,0\text{m}$; cao trình ngưỡng tràn (+41.00)m; lưu lượng qua tràn $Q_{tr} = 140,64 \text{ m}^3/\text{s}$;
 - Công lấy nước: Công ống thép dày 10mm; đường kính $\Phi 40 \text{ cm}$; cao trình đáy cống (+36.80)m; lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,144 \text{ m}^3/\text{s}$.
 - Nhà quản lý: Nhà mái bằng đảm bảo phục vụ công tác quản lý.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa lũ.

- *Hồ Đồng Tiến*: Thực hiện theo quy trình vận hành hồ chứa nước Đồng Tiến ban hành kèm theo Quyết định số 1294/QĐ-SNN&PTNT ngày 09/12/2009 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

- *Hồ Chòm Mót*: Thực hiện theo quy trình vận hành hồ chứa nước Chòm Mót ban hành kèm theo Quyết định số 414/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/6/2008 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ

- *Hồ Đồng Tiến*:

+ Báo động cấp I: MN hồ (+51.80)m;

+ Báo động cấp II: MN hồ (+53.71)m;

+ Báo động cấp III: MN hồ (+53.96)m.

- *Hồ Chòm Mót*:

+ Báo động cấp I: MN hồ (+41.00)m;

+ Báo động cấp II: MN hồ (+43.69)m;

+ Báo động cấp III: MN hồ (+44.12)m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

(1) Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước lũ thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hoà thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

(2) Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

(3) Xói lũng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

(4) Nếu có tổ mối do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua sinh ra sự cố.

(5) Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hoá và có mưa to. Phải đóng công trường hợp cánh cửa kệt không xuống được.

(6) Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm liên hồ chứa nước Đồng Tiến – Chòm Mót, huyện Ngọc Lặc, năm 2023 do Công ty TNHH MTV Sông Chu (gọi tắt là Công ty Sông Chu) lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu.

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình:

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	37,4	-	Tập kết tại công trình hồ Đồng Tiến
2	Đá 1x2	m ³	17,3	-	
3	Đá 4x6	m ³	7,3	-	
4	Cát	m ³	5,4	-	
5	Đá hộc	m ³	28,6	-	Tập kết tại công trình hồ Chòm Mót
6	Đá 1x2	m ³	17,3	-	
7	Đá 4x6	m ³	8	-	
8	Cát	m ³	13,3	-	
9	Rọ thép	cái	50	-	Tập kết tại kho nhà quản lý hồ Chòm Mót dùng cho 2 hồ, khi dự báo có tình huống xấu xảy ra Công ty Sông Chu có trách nhiệm huy động phương tiện vận chuyển về chân công trình
10	Bao tải	cái	1.200	-	
11	Cọc tre	cái	563	-	
12	Lưới đen dày, khổ (4x5)m	m ²	500	-	
13	Vồ	cái	5	-	
14	Phao cứu sinh	cái	4	-	
15	Áo phao	cái	5	-	
16	Cuốc bàn	cái	7	-	
17	Xẻng lá	cái	5	-	
18	Dao chặt	cái	4	-	
19	Đèn bão	cái	5	-	
20	Đèn pin	cái	4	-	
21	Dầu Diezel	lít	5	-	
22	Bạt mặt xanh mặt vàng	m ²	100	-	
23	Thép 2 ly	kg	5	-	
24	Xà beng 1,6m	cái	1	-	
25	Búa tạ	cái	1	-	

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất với khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty Sông Chu lập trong phương án; quá trình thực hiện, Công ty Sông Chu có trách nhiệm lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể nhanh chóng huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão cụm hồ Đồng Tiến - Chòm Mót (sau đây gọi tắt là BCH PCLB cụm hồ Đồng Tiến - Chòm Mót) xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là BCH PCTT, TKCN và PTDS) huyện Ngọc

Lạc và xã Nguyệt Ấn chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy xúc, máy lu,...) để xử lý các tình huống khi xảy ra.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, triệt để dân cư, bảo đảm an toàn cho người dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (*tràn tự do*).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ đập đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống.

a) Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn (*tràn tự do*).

Khi lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra (hồ Đồng Tiến, $Q_{KT}=131,37m^3/s$ và hồ Chòm Mót, $Q_{KT}=140,64m^3/s$) kết hợp với mực nước khe suối chính dâng lên ngập úng hai bên khu vực gần khe suối. Theo khảo sát dọc các khe thuộc triền đất thấp nằm trong phần diện tích ngập lụt có 4,87ha đất lúa, đường giao thông nhỏ, không có nhà cửa, dân cư. Tình huống này cần đề phòng người qua khe suối, những người đánh bắt cá hoặc thu lợi nông sản.

Cần tính toán, nhận định để cảnh báo sớm khi mực nước hồ dâng nhanh và tiếp tục có mưa lớn trên vùng thượng lưu hồ để nhân dân trong vùng có biện pháp tránh lũ kịp thời. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

b) Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng theo yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập 2 hồ đồng thời, tính với lũ thiết kế (*ứng với tần suất thiết kế $P=1,5\%$*).

Tình huống vỡ đập chính 2 hồ chứa Đồng Tiến và Chòm Mót, nước nhanh chóng ập xuống khe suối chính, gây ra lũ quét cho toàn bộ vùng hai bên bờ khe suối chính, làm ngập lụt khu vực các thôn Nguyệt Trung, Mót và Nguyệt Tân, xã Nguyệt Ấn (*khoảng 212 người/52 hộ bị ảnh hưởng*). Tổng diện tích đất đai bị ngập 9,55 ha (*trong đó: Đất thổ cư là 3,66 ha; đất canh tác lúa 4,87 ha; đất canh tác màu 1,02ha*). Đường liên huyện, liên xã bị ngập lụt 8km (*đường liên huyện 1km, đường liên xã 7km*).

c) Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ 2 đập đồng thời, tính với lũ kiểm tra (ứng với tần suất kiểm tra $P=0,5\%$).

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích của hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ.

- UBND huyện Ngọc Lặc.

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND xã Nguyệt Ấn.

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến từng gia đình và từng người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hiệu lệnh báo động với các tình huống, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Lực lượng vũ trang, bệnh viện, trường học và các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND huyện Ngọc Lặc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền và chuẩn bị vật tư, nhân lực theo Phương án được phê duyệt:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa phê duyệt, yêu cầu Công ty Sông Chu phối hợp với UBND huyện Ngọc Lặc để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho các xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm liên hồ chứa nước Đồng Tiến - Chòm Mót đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó..

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân, để sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành; thực hiện rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý công trình đầu mối cụm hồ chứa nước Đồng Tiến - Chòm Mót thuộc Công ty Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Ngọc Lặc.

2.1. Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Ngọc Lặc.

+ Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7h.

+ Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.

+ Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi.

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.

- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

3.1. Tại công trình.

Khi có báo bão tất cả thành viên trong BCH PCLB cụm hồ chứa Đồng Tiến - Chòm Mót phải có mặt, phân công cụ thể phụ trách công việc của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

Khi có bão lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng ban. BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đồng Tiến - Chòm Mót đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành.

Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Ngọc Lặc quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên.

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống. Quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban chỉ huy Quân sự huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Kêng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Kêng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão cụm hồ Đồng Tiên - Chòm Mót, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Sông Chu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam